

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm;**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương;**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Võ Thị Kim Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Thanh Sang**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1998; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm: 1976 và bà Võ Thị M, sinh năm: 1978; Gia đình bị cáo có 02 anh, chị em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 11/8/2020 bị Ủy ban nhân dân xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng, đến ngày 11/11/2020 chấp hành xong; Nhân thân: ngày 22/02/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử về tội “trộm cắp tài sản” 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1976 (vắng mặt).; Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Nguyễn Minh N, sinh năm 1992 (vắng mặt).; Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Huỳnh Hữu E, sinh năm 2001 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy, vào khoảng 07 giờ ngày 18/12/2020, T đi nhờ xe mô tô của người đàn ông lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ) đến khu vực gần trường Trung học phổ thông Cao Lãnh 1 thuộc thị trấn M, huyện Cao Lãnh gặp một người đàn ông tên D (không rõ địa chỉ cụ thể) thỏa thuận mua bạch ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T cất giấu ma túy vào túi quần jean bên phải, phía trước đi về nhà.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, T tiếp tục đi nhờ xe mô tô người đàn ông lạ mặt khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà anh Nguyễn Minh N ngụ ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh hỏi mượn xe mô tô để đi đến thành phố Cao Lãnh mua điện thoại. Tại đây, T gặp Huỳnh Hữu E nên rủ Tiến đi cùng, cả hai chuẩn bị lên xe mô tô thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lãnh kết hợp với Công an xã X huyện Cao Lãnh kiểm tra thì phát hiện trong túi quần jean bên phải phía trước có bạch ny long màu trắng hàng kín có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi ma túy đá nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan gồm: 01 bạch nylon màu trắng dạng nắp kẹp bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong); thu giữ của Nguyễn Hoàng T điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu đen; 4.379.000 đồng; thu giữ của Huỳnh Hữu E điện thoại di động hiệu VIVO, bóp da màu đen bên trong có CMND mang tên Huỳnh Hữu E, 329.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1158 ngày 20/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bì thư nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,161 gam, loại Methamphetamine.

Đối với tài sản thu giữ của Huỳnh Hữu E, do E đến nhà của anh N chơi thì được T rủ đi mua điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Cơ quan điều tra đã trao trả số tang vật nói trên cho E.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A31 là của ông Nguyễn Hoàng K (cha của bị cáo T) cho T mượn không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông K.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành thật khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHCL ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T với mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và cũng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa án tuyên:

- + Tịch thu tiêu hủy: 0,092 gam ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ghi “Niêm phong số: 1208 ngày 18/12/2020” là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- + Trả lại cho bị cáo số tiền 4.379.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 07/CT-VKSHCL ngày 28/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 18/12/2020 tại ấp A, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành với mục đích để thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập của bản thân, số lượng ma túy thu giữ được có tổng khối lượng là 0,161 gam loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 18/12/2020, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và

người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Điều 249 khoản 1 Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo còn khai rằng hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, bản thân để cai nghiện chất ma túy, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy trong xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác, trong khi toàn xã hội đang kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn và các tội phạm về ma túy. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Hội đồng xét xử, bị cáo sợ phán quyết của Tòa án, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương cố tình trốn tránh. Sau khi Tòa án có Quyết định bắt tạm giam đối với bị cáo, bị cáo mới đến Tòa án trình diện, hành vi này đã gây khó khăn cho việc xét xử, giải quyết vụ án.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, bà nội tham gia cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, cũng như thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) mẫu tinh thể còn lại sau giám định trong bì thư có khối lượng 0,092 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.379.000 đồng của Nguyễn Hoàng T là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan gì đến vụ án nên phải trả lại cho bị cáo.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2021).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[11] Đối với Huỳnh Hữu E không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự nên không đặt vấn đề xem xét.

[12] Đối với đối tượng tên D là người bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực trường THPT Cao Lãnh 1 nhưng không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể. Khi nào tìm được sẽ làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[13] Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A31 là của ông Nguyễn Hoàng K (cha của bị cáo T) cho T mượn không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông K là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (26/5/2021).

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì thư được niêm phong có ghi niêm phong số: 1208, ngày 18/12/2020, có đóng dấu hình tròn mực màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn

Thắng E, Tạ Hoài Tr, Trương Phước T, Huỳnh Hữu E, Nguyễn Hoàng T bên trong là khối lượng 0,092 gam ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng T số tiền 4.379.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) được niêm phong, đóng dấu có dấu hình tròn mực màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, có chữ ký ghi họ tên của Trương Phước T.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/3/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng